

Ngày 31/03/2024	81,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.8%	-5.3%	27.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	52,642 - 85,496
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	756
Số lượng CPLH (CP)	9,332,573
KLGD BQ 20 phiên (CP)	925
Sở hữu nước ngoài	3.3%
Beta	0.40
EPS	8,905
P/E	9.1

DT thuần
Q1/24

101
tỷ VNĐ

QoQ: ▼31.0| -23.3%
YoY: ▼2.00| -1.7%

LN trước thuế
Q1/24

18.4
tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.6| -40.7%
YoY: ▼0.50| -2.8%

LN sau thuế
Q1/24

14.7
tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.0| -40.5%
YoY: ▼0.50| -3.3%

ROA
2023

18.2%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần
2023

485
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13.0| 2.7%

LN trước thuế
2023

105
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1.00| 0.1%

LN sau thuế
2023

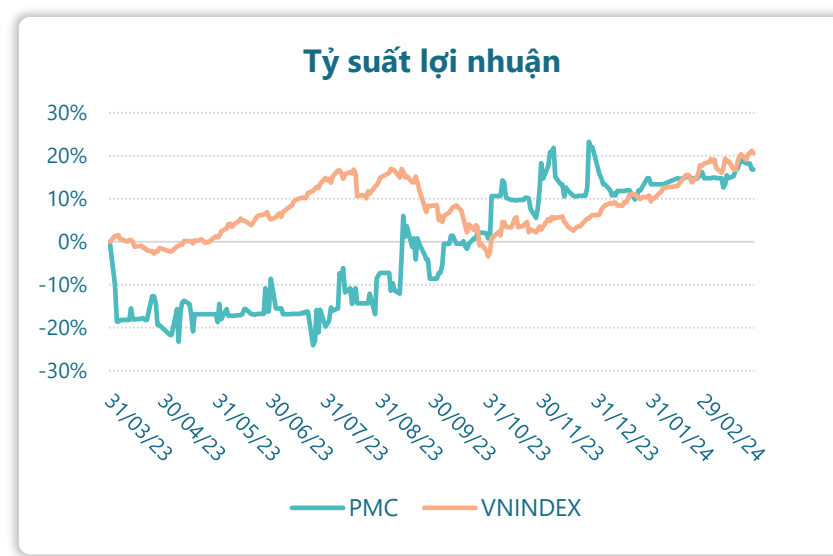
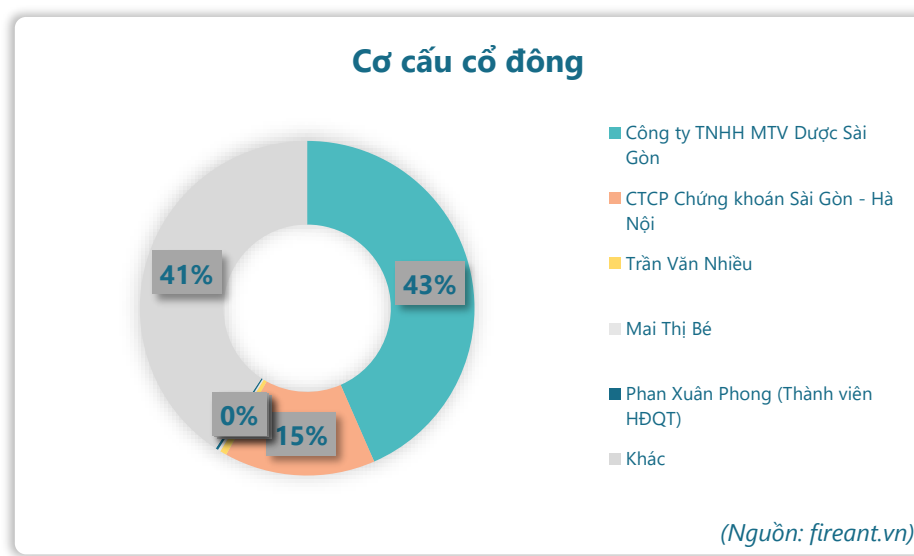
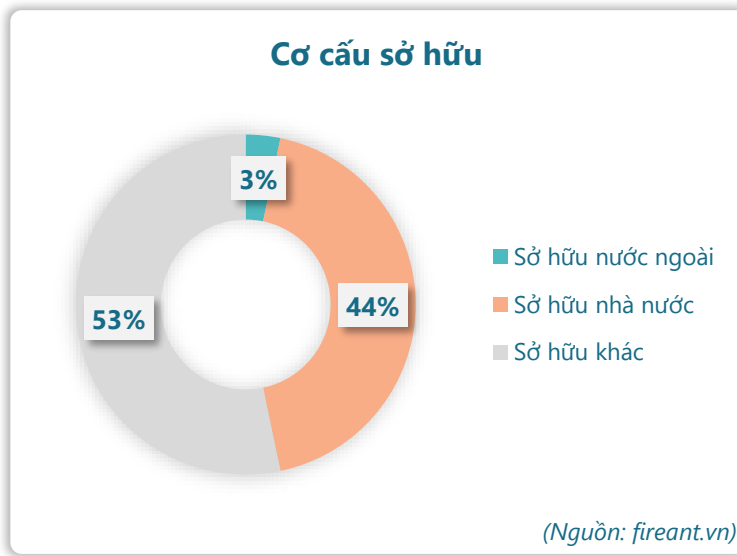
83.6
tỷ VNĐ

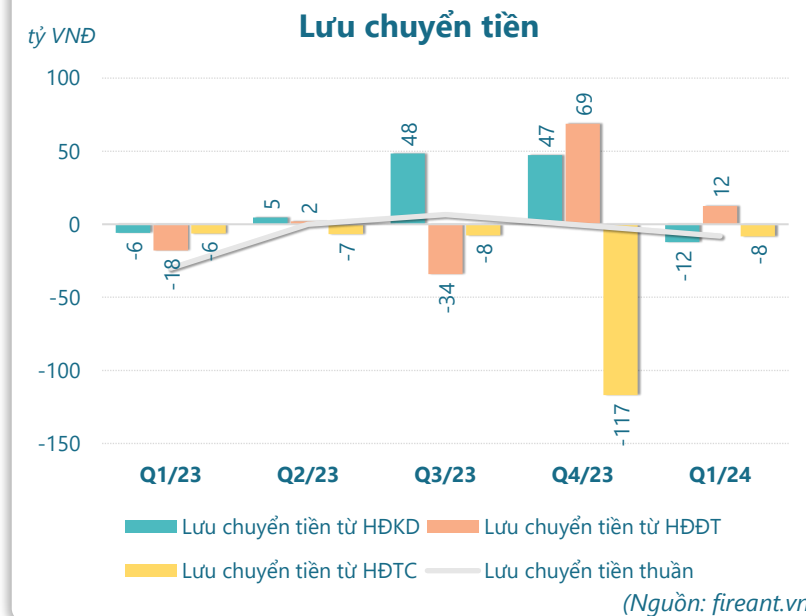
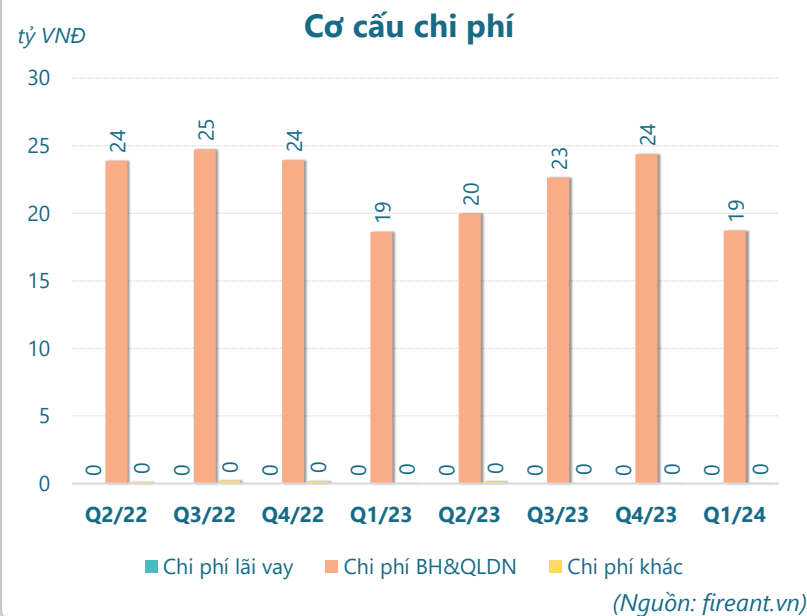
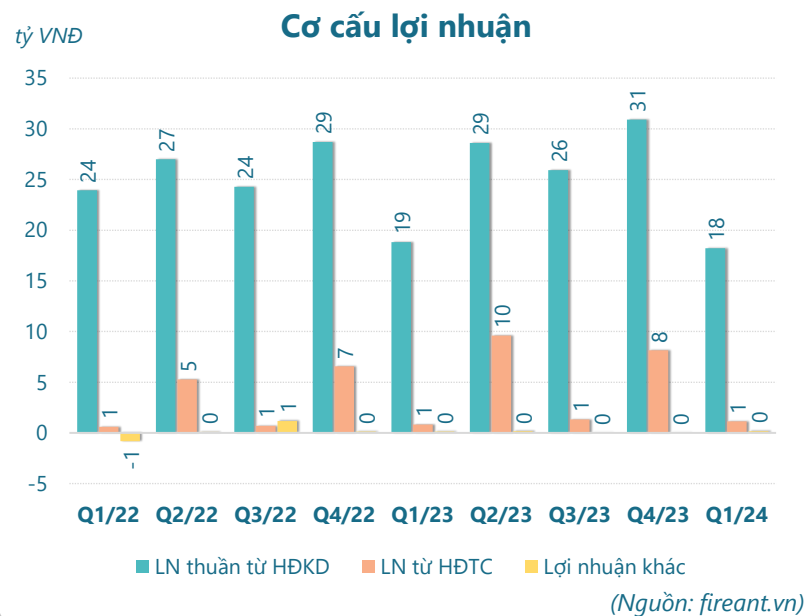
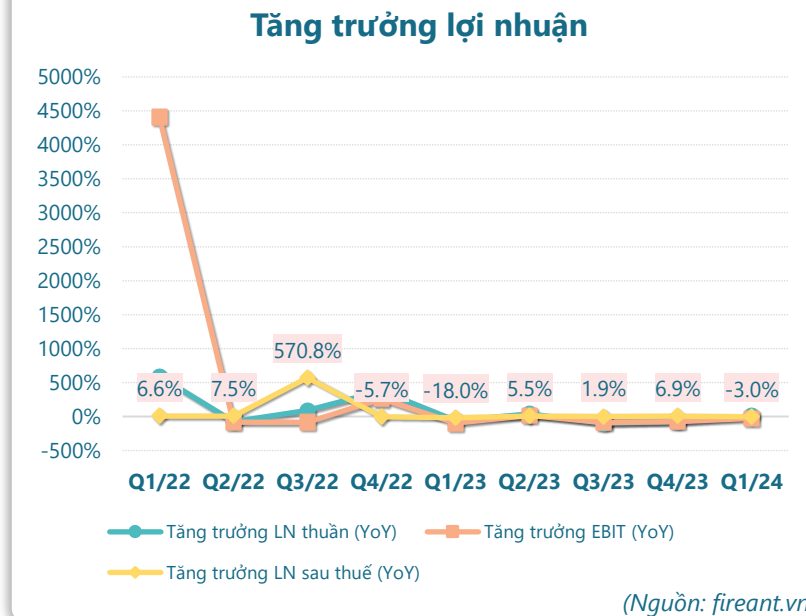
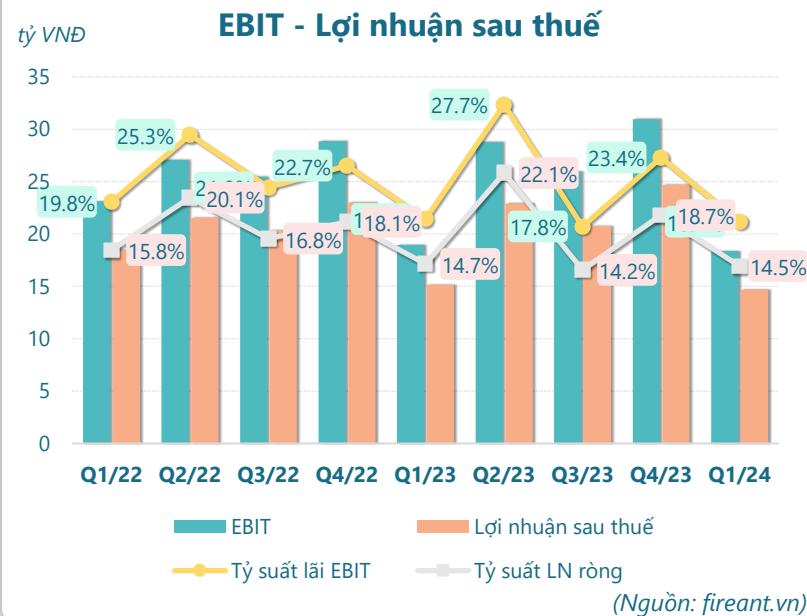
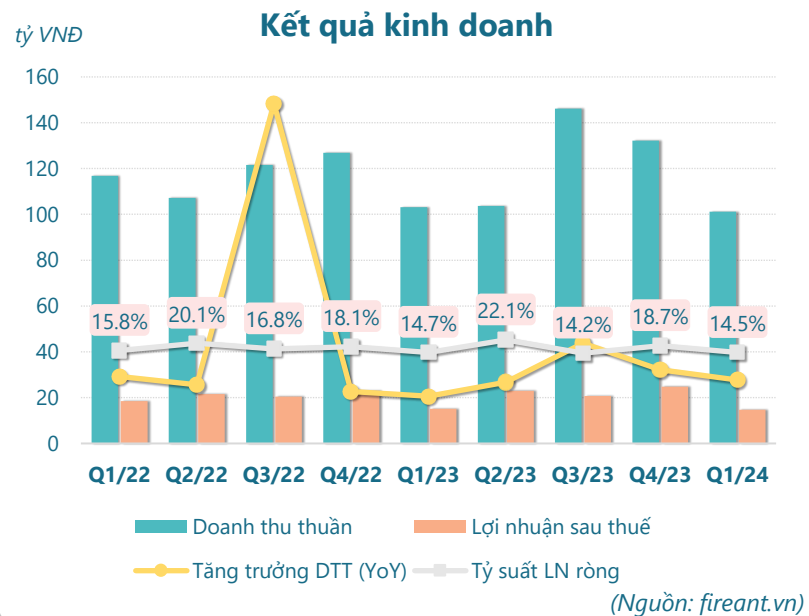
YoY: ▲ 0.20| 0.2%

ROE
2023

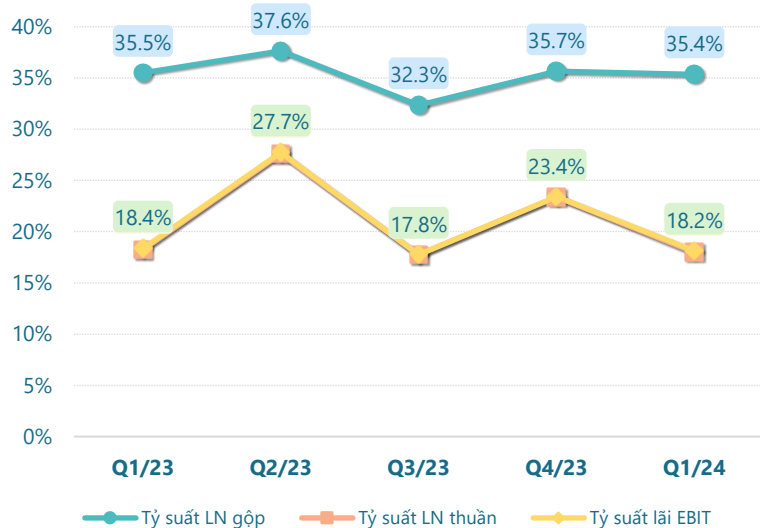
21.7%

+/- YoY: ▲ 1.2%



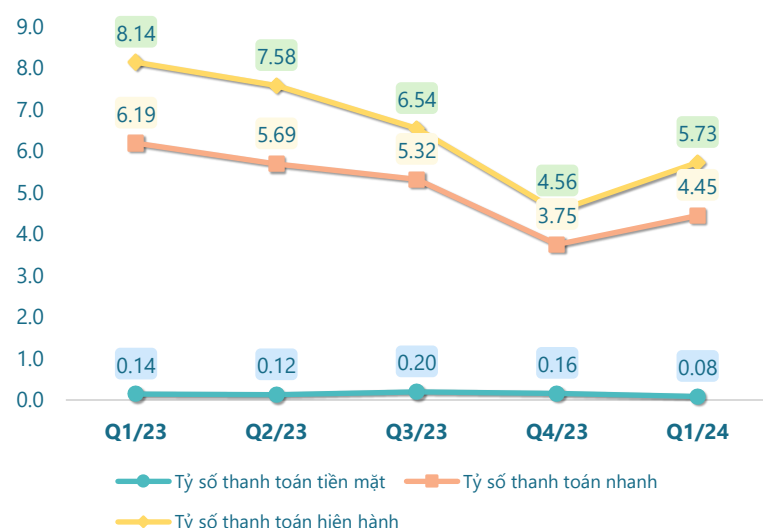


Tỷ suất lợi nhuận



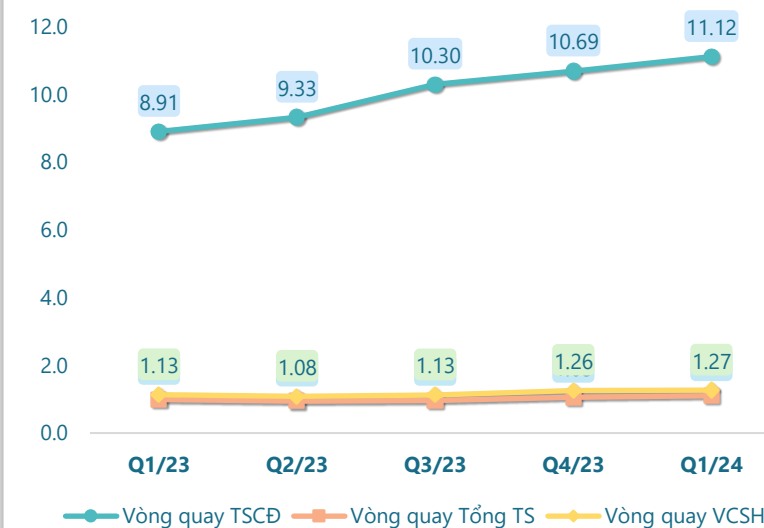
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



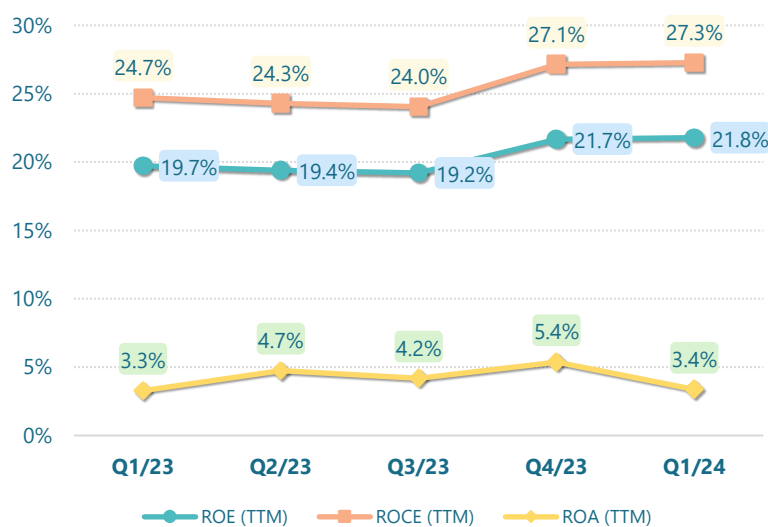
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



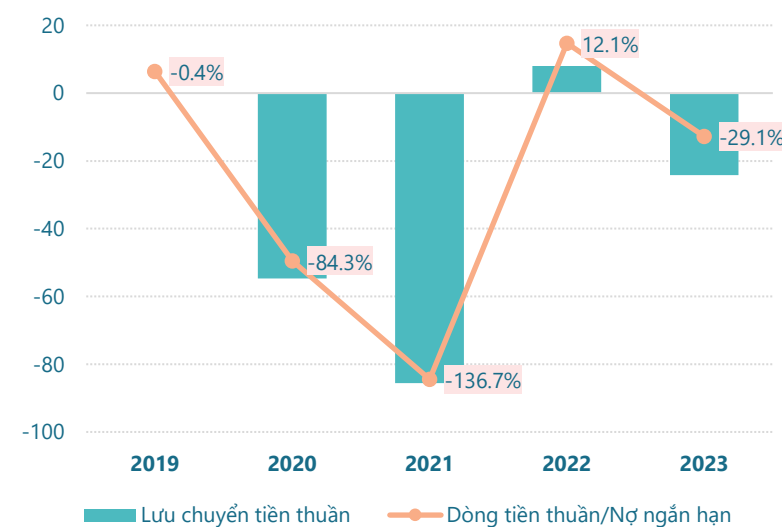
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



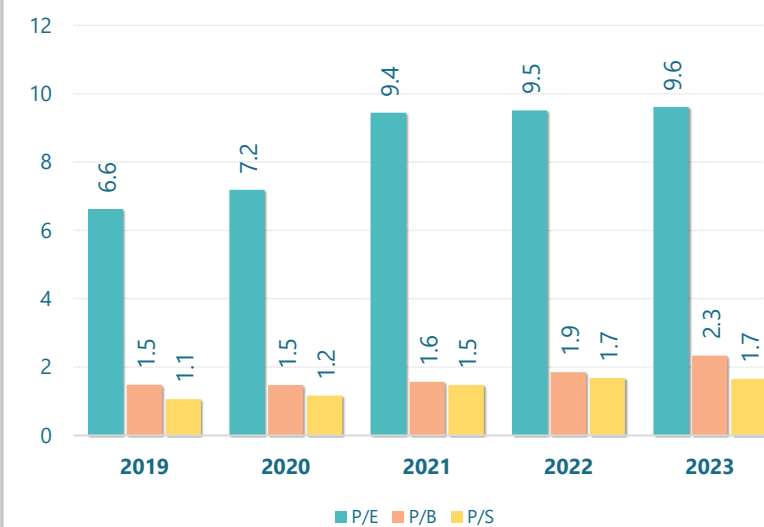
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)